

Phụ lục số 02

ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRUNG HẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH KH 2016-2020				NGUỒN PHÂN KHAI BỐ SUNG CHO GIAI ĐOẠN 2019-2020	GHI CHÚ
		KH 2016-2020	ĐÃ GIAO 2016-2018	CÒN LẠI 2019-2020	GIẢM	TĂNG	ĐIỀU CHỈNH KH 2016-2020	CÒN LẠI 2019-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG NGUỒN	3.281.700	1.896.898	1.384.802		123.912	3.405.612	1.508.714		
A	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối Ngân sách địa phương	3.032.200	1.806.213	1.225.987		123.912	3.156.112	1.349.899		
	Phân bổ chi tiết 90%									
1	Đầu tư từ nguồn Sử dụng đất	869.000	472.912	396.088			992.912	520.000		Tăng theo khả năng huy động nguồn lực đất đai. Bình quân 5%/năm.
	Cấp huyện để lại	543.000	287.700	255.300		94.700	637.700	350.000		Nguồn cấp huyện: Năm 2019: 160 tỷ; năm 2020: 190 tỷ.
1.2	Nguồn thu Sử dụng đất cấp tỉnh	326.000	185.212	140.788		29.212	355.212	170.000		Nguồn cấp tỉnh: Trung hạn 18-20 đã ước mỗi năm 70 tỷ; Ước tăng 2019: 80 tỷ, năm 2020: 90 tỷ. Và tăng nguồn do giảm thanh toán nợ nội bộ
	Thực hiện dự án									
	- Thanh toán nợ, chuyển tiếp trong giai đoạn	170.800	165.218		24.690	24.150	170.260	5.042		
	- Khởi công mới	155.200	45.194	110.006		540	184.952	139.758	29.752	Trong đó: Năm 2018 có sử dụng phân bổ 25,2 tỷ cấp huyện phát triển quỹ đất tỉnh theo quy định.
	Trong đó: + Trích lập Phát triển quỹ đất	46.560								Trích lập 30%
	+ Trích lập đo đạc bản đồ	15.520								Trích lập 10%
2	Nguồn XSKT (trong đó ưu tiên đầu tư Y tế và giáo dục)	97.000	56.000	41.000			97.000	41.000		Theo khả năng thu Xổ số kiến thiết: Năm 2016 thu 17 tỷ, năm 2017 giao 20 tỷ, từ năm 2018-2020 mỗi năm 20 tỷ.
	- Thanh toán nợ	7.900	7.877	23	23	1.537	7.877	-		
	- Chuyển tiếp hoàn thành	2.000	4.100	-	1.679	7.290	7.611	3.511		

STT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH KH 2016-2020				NGUỒN PHÂN KHAI BỔ SUNG CHO GIAI ĐOẠN 2019-2020	GHI CHÚ
		KH 2016-2020	ĐÃ GIAO 2016-2018	CÒN LẠI 2019-2020	GIẢM	TĂNG	ĐIỀU CHỈNH KH 2016-2020	CÒN LẠI 2019-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH		
	- Khởi công mới	87.100	44.023	43.077			81.512	37.489		
	+ Trong đó: Dự phòng	12.400	6.585	5.815			5.815	5.815	5.815	
3	Vốn đầu tư cân đối cho địa phương theo Quyết định 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đã trừ dự phòng 10%)	1.804.600	1.177.301	627.299			1.804.600	627.299		Nguồn Trung ương giao đầu tư theo điểm số của địa phương theo Quyết định 40 của Thủ tướng
3.1	Phân cấp cấp huyện	453.250	284.750	168.500			453.250	168.500		Phân cấp theo NQ của HĐND tỉnh
	<i>Trong đó: Giáo dục đào tạo</i>	<i>32.000</i>								<i>Từ 2018, phân cấp cho giáo dục và đào tạo trong nguồn giáo dục (48 tỷ)</i>
3.2	Trả nợ vay theo Khoản 3, Điều 8 LNS	114.500	114.900			400	114.900	-		Từ năm 2017, Trung ương đã trừ vào tổng nguồn Ngân sách địa phương
3.3	Hỗ trợ đầu tư các DN công ích	2.500	1.500	1.000	1.000		1.500	-		
3.4	Chuẩn bị đầu tư	25.000	11.000	14.000	14.000		11.000	-		Điều chuyển bổ sung thực hiện dự án
3.5	Đầu tư cho Giáo dục đào tạo	430.000	258.309	171.691			430.000	171.691		Mỗi năm ưu tiên phân bổ 86 tỷ đồng để đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo
	- Thanh toán nợ trong giai đoạn	14.800	15.007		26	233	15.007	-		
	- Chuyển tiếp hoàn thành	96.200	88.628		7.591	19	88.628	-		
	- Phân cấp cho cấp huyện	48.000	16.000	32.000			48.000	32.000		Phân cấp 2 tỷ đồng/huyện/năm
	- Khởi công mới	271.000	138.674		-	3.728	278.365	139.691	7.365	Dôi dư do giảm thanh toán nợ
3.6	Đầu tư cho Khoa học Công nghệ	130.000	88.405	41.595			130.000	41.595		Năm 2018 dự kiến 30 tỷ; Năm 2019-2020 bố trí 20 tỷ/năm (đảm bảo trên 2% tổng vốn đầu tư NSDP theo quy định)
	- Thanh toán nợ	8.700	8.102		-	-	8.700	598		
	- Chuyển tiếp hoàn thành	22.000	15.312		6.696	8	15.312	-		
	- Khởi công mới	99.300	64.991				105.988	40.997		
	+ Trong đó, Dự phòng chưa phân khai	12.000			8.003		3.997	3.997		
3.7	Đầu tư cho các dự án khác	649.350	418.437	230.913			663.950	230.913		
	- Thanh toán nợ	74.900	80.059		2.430	7.596	80.066	7		38.711

STT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH KH 2016-2020				NGUỒN PHÂN SUNG CHO GIAI ĐOẠN 2019-2020	GHI CHÚ
		KH 2016-2020	ĐÃ GIAO 2016-2018	CÒN LẠI 2019-2020	GIẢM	TĂNG	ĐIỀU CHỈNH KH 2016-2020	CÒN LẠI 2019-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH		
	- Chuyển tiếp hoàn thành	170.700	107.382		54.210	9.529	126.019	18.637		
	- Các dự án Trung ương ngừng hỗ trợ	39.400	30.925		960	1.764	40.204	9.279		Từ năm 2018, Trung ương dừng hỗ trợ một số dự án; Biểu 2
	- Đối ứng ODA	188.800	73.051				153.700	80.649		Chi tiết tại Biểu 3;
	+ Thanh toán nợ, chuyển tiếp	68.400	36.874		710	-	67.690	30.816		
	+ Đối ứng theo Hiệp định mới trong 2016-2017	76.300	36.177		23.410	24.120	77.010	40.833		
	+ Dự nguồn đối ứng cho các dự án dự kiến ký hiệp định trong giai đoạn 2018-2020	44.100		44.100	35.100	-	9.000	9.000		Dự nguồn 09 tỷ, điều chuyển số còn lại dự nguồn ODA để thực hiện nhiệm vụ thanh toán nợ phát sinh
	- Dự nguồn thực hiện các NQ được HĐND tỉnh ban hành; đối ứng các dự án PPP; thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư ngoài các lĩnh vực Y tế, giáo dục, KHCN.	30.000	4.656	25.344	10.000		20.000	15.344		Điều chuyển dự nguồn 10 tỷ để thực hiện nhiệm vụ thanh toán nợ phát sinh
	- Bổ trí Khởi công mới 2016-2017	80.400	37.461	42.939	37.857		42.543	5.082		Năm 2016-2017 chuyển thanh toán từ Nguồn Cân đối bằng nguồn NSDP bổ sung qua đầu tư 27,157 tỷ đồng.
	- Bổ trí Khởi công mới 2018-2020 và thanh toán nợ các dự án phát sinh trong giai đoạn	365.150	84.903	280.247	19.450	12.403	508.465	423.562	143.315	Nguồn để mở mới các dự án 2018-2020 gồm 65,15 tỷ đồng còn lại của Trung hạn và 100 tỷ đồng dự phòng, 200 tỷ đồng NSDP bổ sung đầu tư
4	Dự phòng 10%	261.600	100.000	161.600			261.600	161.600	161.600	Trong đó đã trích trước 100 tỷ trong dự phòng để xây dựng KH
B	Nguồn bổ sung đầu tư phát triển của Ngân sách địa phương	249.500	90.685	158.815			249.500	158.815		Trích toàn bộ vào xây dựng KH 2018-2020
	Trong đó:									
	Bổ sung đầu tư từ Ngân sách địa phương	149.500	80.685	68.815			149.500	68.815		
	Bổ sung có mục tiêu	100.000	10.000	90.000			100.000	90.000		Xây dựng Khu liên hợp Bảo tàng, thư viện và Công viên tỉnh

* Ghi chú: Nguồn có thể phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ thanh toán nợ phát sinh do Trung ương dừng hỗ trợ và đầu tư các dự án là 304,915 tỷ đồng; Gồm 143,315 tỷ đồng do giảm nhiệm vụ thanh toán nợ, chuyển tiếp hoàn thành nội bộ nguồn và điều chuyển các nguồn chưa phân bổ. Và 161,6 tỷ đồng phân dự phòng 10%.